TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày: 15- 8- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Hường

2. Bà Đàm Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Đàm Thị Hoàn- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2019/TLST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1967; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm MS, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Triệu Tiến C; con bà: Triệu Thị T, đều đã chết; có vợ là: Triệu Thị X, sinh năm 1967; gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; tiền án: không, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Dương Công L, sinh năm 1982 – Vắng mặt.

Trú tại: Xóm GL, xã LB, huyện ĐT, tỉnh TN.

2. Anh Dương Ngọc L, sinh năm 1980 – Vắng mặt.

Trú tại: Xóm Hà Thái, xã Lục Ba, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Công ty TNHH ĐT.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Công N- chức vụ: Giám đốc

Người được ủy quyền: Anh Trần Sỹ N, sinh năm 1995 - Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm S, xã KP, huyện ĐT, tỉnh TN.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ ***Người làm chứng***: Anh Phạm Trung A, sinh năm 1997 – Vắng mặt.

Trú tại: Tổ X, phường HT, thành phố HL, tỉnh QN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 8 năm 2018 Triệu Văn Đ có ký hợp đồng lao động và cho thuê ô tô với Công ty TNHH ĐT, tuy nhiên đến năm 2019 thì Công ty TNHH ĐT không tiếp tục thực hiện hợp đồng với Triệu Văn Đ và chưa thanh lý hợp đồng cũng như thanh toán tiền cho Triệu Văn Đ, nên Đ đã nảy sinh ý định hủy hoại tài sản của công ty. Thực hiện ý định trên khoảng 22 giờ 30 ngày 15/3/2019, Triệu Văn Đ một mình điều khiển xe ô tô BKS 14C-067.87 từ nhà đến công trường của công ty TNHH ĐT thuộc xóm MS, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN. Khi đi đến lán bảo vệ cách công trường khoảng 5m, đường tắt máy xuống xe cầm theo bật cao su và bi sắt quan sát thấy khu vực lán trại có đèn sáng nhưng không có người. Sau đó Triệu Văn Đ đi bộ ra khu vực ngã ba cách vị trí bãi tập kết xe ô tô của công trường khoảng 20m, Đ nhặt đá đáp liên tiếp và dùng bật cao su bắn bi sắt vào các xe BKS: 22L-4065, BKS: 20C-064.48 và máy xúc BKS: 20LA-1441 để trong công trường nhằm phá hoại, làm hư hỏng tài sản. Sau đó, Đ đi bộ về nhà. Đến 07 giờ ngày 16/3/2019, anh Phạm Trung A quản lý công trường phát hiện và trình báo Công an xã HT có người đập phá tài sản làm vỡ 01 (một) kính chắn gió, 01 (một) cửa kính bên phải của xe ô tô tải BKS: 22L-4065 là xe của anh Dương Công L, sinh năm 1982, trú tại xã LB, huyện ĐT, tỉnh TN; 01 (một) kính chắn gió, 01 (một) kính chiếu hậu bên trái của xe ô tô tải BKS: 20C-064.48 là xe của anh Dương Ngọc L, sinh năm 1980, trú tại xã LB, huyện ĐT, tỉnh TN; 01 (một) kính chắn gió của máy xúc có BKS: 20LA-1441 của công ty TNHH ĐT để trong sân của công trường. Công an xã HT tiến hành lập biên bản sự việc và chuyển Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 16/3/2019, đại diện Công ty TNHH ĐT là ông Trần Sỹ N có đơn trình báo đề nghị gửi Công an đề nghị giải quyết vụ việc.

Hồi 20 giờ 20 phút ngày 16/3/2019 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Văn Đ tại xóm MS, xã HT, huyện ĐH, kết quả khám xét thu giữ: 01 bật bằng dây cao su có chuôi gỗ hình chữ Y dài khoảng 10cm; hai đầu chữ Y được buộc dây cao su màu đen dài khoảng 25cm, phía đầu dây cao su buộc 01 miếng da màu đen, dài khoảng 7x2cm, thu giữ tại mặt bờ tường hoa phía bên phải từ cổng đi vào nhà, cách cổng khoảng 1m; 41 viên bị bằng kim loại có bán kính khoảng 0,2cm đựng trong 01 bát sứ màu trắng loại bát ăn cơm để phía trên mặt tường hoa bờ sân cách bờ tường nhà chính phía bên phải theo hướng từ sân vào khoảng 1,5m. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ1.

Tại kết luận số 10/ĐGTSHS ngày 29/3/2019 về định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Đồng Hỷ, kết luận:

1. Thay thế 01 kính chắn gió và 01 cửa kính phía bên phải của xe ô tô tải nhãn hiệu CUULONG, BKS 22L- 4065: 01 kính chắn gió: 1.200.000 đồng; 01 cửa kính phía bên phải: 350.000 đồng

2. Thay 01 kính chắn gió và 01 cửa kính chiếu hậu bên trái của xe ô tô tải nhãn hiệu CUULONG, BKS 20C- 064.48: 01 kính chắn gió: 1.200.000 đồng; 01 cửa kính chiếu hậu bên trái: 100.000 đồng.

3. Thay thế 01 kính chắn gió của máy xúc nhãn hiệu HITACHI, số loại ZX140W-3, có BKS 20LA-1441: 01 kính chắn gió: 3.000.000 đồng

Tổng giá trị tài sản yêu cầu định giá là 5.850.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) bật bằng dây cao su, có chuôi gỗ hình chữ Y dài khoảng 10cm; hai đầu chữ Y được buộc dây cao su màu đen dài khoảng 25cm, phía đầu dây cao su buộc 01 (một) miếng da màu đen dài khoảng 7 x 2cm; 41 (bốn mươi mốt) viên bi bằng kim loại có bán kính khoảng 0.2cm; 05 (năm) viên bi sắt có chung Đ kính 4mm.

Về phần dân sự: Ngày 19/3/2019 bị cáo Triệu Văn Đ đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, các bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSĐH, ngày 05/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Triệu Văn Đ về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Đ phạm tội "*Hủy hoại tài sản".*

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bật bằng dây cao su, có chuôi gỗ hình chữ Y dài khoảng 10cm; hai đầu chữ Y được buộc dây cao su màu đen dài khoảng 25cm, phía đầu dây cao su buộc 01 (một) miếng da màu đen dài khoảng 7x cm; 41 (bốn mươi mốt) viên bi bằng kim loại có bán kính khoảng 0.2cm; 05 (năm) viên bi sắt có chung Đ kính 4mm.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật và cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Khoảng 23 giờ ngày 15/3/2019, tại công trường Công ty TNHH ĐT thuộc xóm MS, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN, Triệu Văn Đ đã có hành vi dùng đá và bật cao su bắn bi sắt vào vị trí bãi tập kết xe ô tô của công trường. Hậu quả làm vỡ 01 (một) kính chắn gió, 01 (một) cửa kính bên phải xe ô tô tải BKS: 22L-4065 của anh Dương Công L; 01 (một) kính chắn gió, 01 (một) kính chiếu hậu bên trái xe ô tô tải BKS: 20C-064.48 của anh Dương Ngọc L và 01 (một) kính chắn gió máy xúc BKS: 20LA-1441 của công ty TNHH ĐT để trong sân của công trường. Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại là 5.850.000 đồng.

Qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với đơn trình báo, biên bản hiện trường, biên bản định giá tài sản, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Hội đồng xét xử thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 178 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc ... thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo xuất thân từ người dân lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai

nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; sau khi có hành vi hủy hoại tài sản bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự nên khi lượng hình sẽ xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa các bị hại vắng mặt nhưng đều có đơn xác định đã thỏa thuận bồi thường xong và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, bị cáo cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) bật bằng dây cao su, có chuôi gỗ hình chữ Y dài khoảng 10cm; hai đầu chữ Y được buộc dây cao su màu đen dài khoảng 25cm, phía đầu dây cao su buộc 01 (một) miếng da màu đen dài khoảng 7x 2cm; 41 (bốn mươi mốt) viên bi bằng kim loại có bán kính khoảng 0.2cm; 05 (năm) viên bi sắt có chung Đ kính 4mm là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Các bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Triệu Văn Đ** phạm tội "Hủy hoại tài sản".

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Triệu Văn Đ** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo Triệu Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bật bằng dây cao su, có chuôi gỗ hình chữ Y dài khoảng 10cm; hai đầu dây chữ Y được buộc dây cao su màu đen dài khoảng 25cm, phía đầu dây cao su buộc 01 (một) miếng da màu đen dài khoảng 7x 2cm.
- 41 (bốn mươi mốt) viên bi bằng kim loại có bán kính khoảng 0,2cm được niêm phong trong phong bì kí hiệu Đ1.
- 05 (năm) viên bi sắt có chung Đ kính 4mm được niêm phong trong phong bì kí hiệu A.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ với Công an huyện Đồng Hỷ).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Triệu Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại: anh L, anh L và anh Nguyên, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Huy Bắc

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Cơ quan THA hình sự - CA huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã HT, huyện ĐH;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.